

Số: 14/QĐ-T1, ngày 13 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - VĨNH LONG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước H
- Thư ký phiên họp: Bà Châu Thị Phượng Liên

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 14/QĐ-TA, ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Mai T, sinh ngày 15/7/1985 (vắng mặt).

CCCD số: 084085002254; Ngày cấp: 25/7/2025; Nơi cấp: Bộ C.

Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp.

Nơi cư trú: số B, khóm E, phường N, tỉnh Vĩnh Long.

Tiền án: 00, Tiền sự: 02;

Con ông Nguyễn Đình V và bà Mai Thị H1.

Có sự tham gia của:

- Đại diện cơ quan đề nghị: Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp: Ông Huỳnh Hoàng G, Cán bộ Công an phường N (có mặt).
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp: Ông Tăng Phan Nhật Trường, kiểm sát viên (có mặt).

NHẬN THẤY:

Căn cứ vào hồ sơ thể hiện như sau: Ngày 11/02/2026, Nguyễn Mai T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại khóm C, phường N, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 13/02/2026, Công an phường N tiến hành mời về trụ sở làm việc, qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma túy trong cơ thể, Công an phường N đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính số 0014455/QĐ-XPHC, ngày 23/02/2026 với số tiền 1.500.000 đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Nghị định 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Vào ngày 11/03/2026, **T** tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại **khóm C, phường N, tỉnh Vĩnh Long**. Ngày 17/03/2026, **Công an phường N** mời kiểm tra chất ma túy trong cơ thể người đối với **T** là đối tượng đang bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả **T** dương tính với chất ma túy, **Công an phường N** đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt hành chính số 04/QĐ-XPHC, ngày 24/03/2026 với số tiền 1.750.000 đồng.

Ngày 17/03/2026, **Công an phường N** đề nghị Trạm y tế **xã B, tỉnh Vĩnh Long** xác định tình trạng nghiện đối với **T** theo giấy đề nghị số 15/ĐN-CAP, kết quả **Nguyễn Mai T** có nghiện ma túy Methamphetamine.

Ngày 30/03/2026, **Ủy ban nhân dân phường N** Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy số 418/QĐ-UBND đối với **T**.

Nguyễn Mai T không đăng ký cai nghiện tự nguyện đã vi phạm vào khoản 1, Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy ngày 30/3/2021.

Tại phiên họp:

- Ý kiến của **Công an phường N** đại diện cơ quan đề nghị: Tóm tắt quá trình **Nguyễn Mai T** sử dụng trái phép chất ma túy. Theo kết luận của **Trạm y tế xã B, tỉnh Vĩnh Long** là **T** nghiện ma túy loại Methamphetamine. Căn cứ Nghị định 116/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính đề nghị đưa **T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn từ 18 đến 24 tháng để có thời gian cho **T** cai nghiện ma túy.

- Các tài liệu có trong hồ sơ, các bản tường trình tại cơ quan Công an **T** thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, giải quyết áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân được quy định tại các Điều 3, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20 và Điều 21 của Pháp lệnh 03 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án.

Về nội dung vụ việc thì Vị đại diện Viện kiểm sát nhận định:

Nguyễn Mai T là người nghiện ma túy, có nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã xử phạt hành chính nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và không đăng ký cai nghiện tự nguyện. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 6, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính; Áp dụng Điều 28, 32 Luật phòng chống ma túy; Áp dụng các Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 17 của pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15, ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thời gian đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Mai T** từ 18 đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ:

Người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 96 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị là còn trong thời hiệu được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc được thực hiện đúng quy định tại Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính. Hồ sơ đề nghị có đầy đủ các tài liệu, giấy tờ đúng quy định.

[2] Nội dung đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, tại các bản tường trình tại cơ quan Công an phường N thừa nhận bản thân đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy ma túy đá đúng như đề nghị của Cơ quan Công an.

[3] Xét đề nghị của Công an phường N thì qua kiểm tra hồ sơ đối tượng Nguyễn Mai T ùngHnghiện ma túy đã trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, đã bị xử phạt hành chính nhưng T vẫn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, xét thấy đủ cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý hành chính là đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để tạo điều kiện cho T cai nghiện và học nghề cũng như giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình lập hồ sơ, làm việc với Công an thì T tự nguyện khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ Điều 28, Điều 32 Luật phòng chống ma túy;

Căn cứ Điều 95, Điều 96 và khoản 2 Điều 9; khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 7, Điều 8, Điều 12, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 24 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Mai T.
2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.
3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định, Công an phường N, tỉnh Vĩnh Long có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị quyết định này. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định Nguyễn Mai T có quyền khiếu nại quyết định này.
4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị, mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.
5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an phường N và Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Vĩnh Long.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- CA phường Nguyệt Hóa;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, tỉnh Vĩnh Long;
- Anh Nguyễn Mai Thành;
- Lưu HS./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phước Hậu